

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN LÊ CHÂN  
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 67/2023/HS-ST  
Ngày 09- 6-2023

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LÊ CHÂN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

**-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Thu Hương.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Phạm Thị Thanh Hiền

Ông Đinh Văn Bình

**- Thư ký phiên toà:** Ông Trịnh Việt Anh - Thư ký Toà án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà:** Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 06 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân quận L, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 55/2023/TLST-HS ngày 14 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 268/2023/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 05 năm 2023 đối với bị cáo:

Hoàng Ngọc M (tên gọi khác: Hoàng Văn N), sinh ngày 09 tháng 12 năm 1988 tại Hải Phòng. Đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 7/70 D, phường D, quận L, thành phố Hải Phòng; tạm trú: Số 202 K, phường K, quận L, thành phố Hải Phòng; nghề ngh: Không; trình độ văn hóa: Lớp 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn B và bà Trần Thị K (đều đã chết); chung sống như vợ chồng cùng chị Vũ Thu T và 01con; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 14/11/2022; có mặt.

**Bị hại:** Anh Nguyễn Duy C, sinh năm 1979, nơi cư trú: Số 29/62 Kênh Dương, phường Kênh Dương, Quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng; có mặt.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Anh Đỗ Văn H, sinh năm 1988; nơi cư trú: Số 394 Đ, khu dân phố M phường D, quận K, thành phố Hải Phòng; có mặt.

2. Anh Phạm Văn T, sinh năm 1961; nơi cư trú: Tổ L 2, N, quận K, thành phố Hải Phòng; có mặt.

3. Chị Nguyễn Thị V, sinh năm 1983; nơi cư trú: Số 929 T, phường K Dương, quận L, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 27/3/2022, anh Nguyễn Duy C là chủ cửa hàng kinh doanh giàn giáo “Hoa Đăng” tại số 29/62 K, phường K, quận L, thành phố Hải Phòng đến Công an phường K trình báo về việc cho Hoàng Ngọc M thuê 177 bộ giàn giáo, khi thuê M nói với anh là thuê giàn giáo để cho các chủ công trình thuê lại và M viết tên các chủ công trình, địa chỉ công trình trên các phiếu xuất kho nhưng thực tế M đã đem bán số giàn giáo trên. Sau đó, anh phát hiện trên tài khoản Facebook “Tran Huy” của anh Trần Văn Chuẩn, sinh năm 1988, nơi cư trú: thôn 1, xã K, huyện T, Hải Phòng có rao bán giàn giáo có đặc điểm giống giàn giáo của cửa hàng “Hoa Đăng” nên anh hỏi M thì được biết M đã bán hết số giàn giáo mà M thuê của anh và không có khả năng đền bù thiệt hại. Anh C lập lại các lần M đến thuê giàn giáo vào 03 phiếu xuất kho rồi yêu cầu M ký xác nhận và cung cấp sổ hộ khẩu, sau đó đến cơ quan Công an trình báo sự việc và giao nộp 01 sổ hộ khẩu số 280367807 của Hoàng Ngọc M, 03 phiếu xuất kho của cửa hàng “Hoa Đăng” cho M vào ngày 03/3/2022, ngày 08/3/2022 và ngày 18/3/2022.

Tại Cơ quan điều tra, Hoàng Ngọc M khai nhận: Do nhiều lần thuê giàn giáo của anh C để cho người khác thuê lại kiếm lời nên khoảng cuối tháng 02/2022 thì M nảy sinh ý định chiếm đoạt giàn giáo để đem bán. M đã nói dối anh C là thuê giàn giáo để M cho chủ các công trình xây dựng thuê lại kiếm lời, anh C tin tưởng nên đã đồng ý. Từ ngày 20/2/2022 đến ngày 18/3/2022, M đã thuê của anh C 177 bộ giàn giáo, bao gồm: 141 bộ loại 1,7m; 14 bộ loại 1,5m và 22 bộ loại 1,2m. Trong đó: Ngày 20/02/2022, thuê 35 bộ giàn giáo loại 1,7m trị giá tương đương là 16.567.000đồng; ngày 01/3/2022 thuê 22 bộ giàn giáo loại 1,7m trị giá tương đương là 10.414.000đồng; ngày 03/3/2022 thuê 15 bộ giàn giáo loại 1,7m trị giá tương đương là 7.100.000đồng; ngày 04/3/2022 thuê 18 bộ giàn giáo loại 1,7m trị giá tương đương là 8.520.000đồng; ngày 07/3/2022, thuê 40 bộ giàn giáo loại 1,7m trị giá tương đương là 18.934.000đồng; ngày 08/3/2022, thuê 07 bộ giàn giáo loại 1,2m trị giá tương đương là 2.871.000đồng và 10 bộ giàn giáo loại 1,5m trị giá tương đương là 4.034.000đồng; ngày 10/3/2022, thuê 10 bộ giàn giáo loại 1,7m trị giá tương đương là 4.734.000đồng; ngày 15/3/2022, thuê 01 bộ giàn giáo loại 1,7m và 1 bộ giàn giáo loại 1,5m trị giá tương đương là 877.000đồng; ngày 18/3/2022, thuê 15 bộ giàn giáo loại 1,2m trị giá tương đương là 5.549.000đồng và 03 bộ giàn giáo loại 1,5m trị giá tương đương là 1.210.000đồng. Ngay sau khi thuê được các bộ giàn giáo, M đều đem đến cửa hàng mua bán sắt vụn tại địa chỉ số 869 và số 871 T, phường

K, quận L, thành phố Hải Phòng bán cho cho vợ chồng anh Phan Văn T và chị Nguyễn Thị S với giá là 250.000đồng/1bộ loại 1,7m; giá 230.000đồng/1bộ loại 1,5m; giá 180.000đồng/1bộ loại 1,2m; tổng số tiền bán được là 42.280.000đồng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Lê Chân đã ra Thông báo truy tìm vật chứng. Ngày 18/7/2022 và ngày 17/9/2022 anh Phạm Văn Thuý tự nguyện giao nộp 20 chân giàn giáo loại 1,2m và 10 thanh giằng chéo; ngày 27/7/2022, anh Đỗ Văn H tự nguyện giao nộp 05 chân giàn giáo loại 1,2m và 02 thanh giằng chéo cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Lê Chân.

Bị hại anh Nguyễn Duy C khai: Từ ngày 20/2/2022 đến ngày 18/3/2022, anh đã cho bị cáo thuê 177 bộ giàn giáo nhưng sau đó bị cáo không trả lại mà đem bán cho người khác. Hiện anh đã được nhận lại được 25 chân giàn giáo loại 1,2m và 12 thanh giằng chéo; anh yêu cầu bị cáo phải bồi thường giá trị giàn giáo chưa thu hồi được là 76.316.000đồng, bao gồm: 141 bộ giàn giáo loại 1,7m x 473.353đồng = 66.743.000đồng; 14 bộ giàn giáo loại 1,5m x 403.357đồng = 5.647.000đồng; 19 chân giàn giáo loại 1,2m x 153.300đồng = 2.913.000đồng; 32 thanh giằng chéo x 31.657đồng = 1.013.000đồng và yêu cầu bồi thường số tiền thuê 165 bộ giàn giáo với giá 2.000đ/bộ/ngày (từ ngày thuê cuối cùng vào ngày 18/03/2022 đến ngày cơ quan Công an ra Quyết định khởi tố vụ án ngày 14/11/2022) là: 165 bộ x 2.000đồng x 235ngày = 77.550.000đồng. Tổng cộng là: 76.316.000đồng + 77.550.000đồng = 153.866.000đồng. Tuy vậy, nhưng anh chỉ yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho anh số tiền là 150.000.000đồng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Nguyễn Thị V khai nhận: Vào khoảng tháng 3/2022, V mua giàn giáo của anh T nhưng không có hóa đơn chứng từ. Do V không có kho chứa hàng và thấy cửa hàng bán giáo tiếp cũ nên muốn mua để bán lại kiếm lời; V nói với anh T sẽ giới thiệu khách mua giáo cũ đến cửa hàng của anh T, khi khách trả tiền xong thì V sẽ thanh toán tiền mua giàn giáo và anh T đồng ý. Sau đó, đến ngày 27/3/2022 V đã bán được cho anh Đỗ Văn H 14 bộ giàn giáo với giá 420.000đồng/01bộ và được hưởng lãi số tiền 420.000đồng. Khi mua bán giàn giáo với anh T và anh H thì V không biết số giàn giáo trên là tài sản do phạm tội mà có.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là anh Đỗ Văn H khai nhận: H đã mua 14 bộ giàn giáo loại 1,2m của chị V và bán lại cho anh Phạm Văn T 10 bộ. Quá trình điều tra, H đã giao nộp cho Cơ quan điều tra 05 chân giàn giáo và 02 thanh giằng chéo, còn lại 03 chân giàn giáo và 06 thanh giằng chéo H đã làm thất lạc. Khi mua, H không biết số giàn giáo trên là do phạm tội mà có, H đề nghị trả lại cho anh C và không yêu cầu bồi thường gì.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là anh Phạm Văn Thuý khai nhận: T đã mua 10 bộ giàn giáo loại 1,2m của anh H; T đã giao nộp 20 chân giàn giáo và 10 thanh giằng chéo cho Cơ quan điều tra, còn lại 10 thanh giằng chéo T đã làm thất

lạc. Khi mua, T không biết số giàn giáo trên là do phạm tội mà có, T đề nghị trả lại cho anh C và không yêu cầu bồi thường gì.

Kết luận giám định số 136/KL-KTHS ngày 23/8/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng kết luận: 14 chân giàn giáo được đánh số thứ tự từ 1 đến 13 và ký hiệu số 25, một phần bên chân được sơn màu đỏ, bên dưới lớp sơn màu đỏ phát hiện có dãy số 0906128812; dãy số 0906128812 trên các chân giàn giáo được tạo ra từ khuôn dưỡng và sơn màu đỏ. 11 chân giàn giáo được đánh ký hiệu từ 14 đến 24, một phần bên chân được sơn màu đỏ, bên dưới lớp sơn màu đỏ có được sơn các ký tự số, không xác định được cụ thể các ký tự số dưới lớp sơn phủ. Không đủ căn cứ xác định có bao nhiêu lớp sơn được sơn phủ và thời gian sơn các lớp sơn.

Kết luận định giá tài sản số 79/KL-HĐĐGTS ngày 03/10/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Lê Chân kết luận: Giá trị của 14 chân giàn giáo loại 1,2m đã qua sử dụng, một phần bên chân được sơn đỏ bên dưới lớp sơn đỏ có dãy số 0906128812 là 2.427.000đồng.

Kết luận định giá tài sản số 02/KL-HĐĐGTS ngày 03/01/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Lê Chân kết luận:

Tài sản thu hồi được: 11 chân giàn giáo tiếp đã qua sử dụng loại 1,2m được định giá tương đương là 1.687.000đồng (giá trị 01 chân giàn giáo loại 1,2m được định giá tương đương là 153.400đồng); 12 thanh giằng chéo đã qua sử dụng được định giá tương đương là 380.000đồng (giá trị 01 thanh giằng chéo được định giá tương đương là 31.700đồng).

Tài sản chưa thu hồi được: 141 bộ giàn giáo tiếp đã qua sử dụng loại 1,7m được định giá tương đương là 66.743.000đồng (giá trị 01 bộ giàn giáo loại 1,7m được định giá tương đương là 473.353đồng); 14 bộ giàn giáo tiếp đã qua sử dụng loại 1,5m được định giá tương đương là 5.647.000đồng (giá trị 01 bộ giàn giáo loại 1,5m được định giá tương đương là 403.357đồng); 19 chân giàn giáo tiếp đã qua sử dụng loại 1,2m được định giá tương đương là 2.913.000đồng (giá trị 01 chân giàn giáo loại 1,2m được định giá tương đương là 153.300đồng); 32 thanh giằng chéo đã qua sử dụng được định giá tương đương là 1.013.000đồng (giá trị 01 thanh giằng chéo được định giá tương đương là 31.657đồng). Tổng giá trị của các tài sản đã qua sử dụng cần định giá trên tương đương là 78.383.000đồng.

Đối với anh Phan Văn T và chị Nguyễn Thị Sen khai nhận: Vợ chồng anh chị không mua giàn giáo của M trong khoảng thời gian từ 20/02/2022 đến 18/3/2022. Số giàn giáo bán cho chị V là do mua thanh lý tại nhiều công trình nên không nhớ đặc điểm. Hiện ngoài lời khai của của bị cáo thì chưa có tài liệu chứng cứ nào khác thể hiện việc T và Sen có hành vi chứa chấp hoặc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Lê Chân ra Quyết định tách ra để làm rõ xử lý sau.

Đối với việc V, H, Thuý mua lại giàn giáo của nhau nhưng đều không biết nguồn gốc số giàn giáo mình mua bán là do phạm tội mà có nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với việc Trần Văn Chuẩn đăng tải bài viết rao bán các bộ giàn giáo trên tài khoản Facebook “Tran Huy”, do Chuẩn khai đăng hộ bài viết trên nhưng không nhớ đăng hộ ai và không mua lại các bộ giàn giáo có đặc điểm giống trong hình ảnh được đăng tải trên bài viết nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với 01 căn cước công dân mang tên Hoàng Ngọc M và 01 sổ hộ khẩu số 280367807 là giấy tờ cá nhân nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Lê Chân đã trả lại cho bị cáo.

Tại Cáo trạng số 63/CT-VKSLC ngày 14 tháng 4 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân quận Lê Chân đã truy tố bị cáo Hoàng Ngọc M về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung vụ án đã nêu trên.

Bị hại anh Nguyễn Duy C thay đổi quan điểm, anh yêu cầu bị cáo phải bồi thường giá trị giàn giáo bị chiếm đoạt chưa thu hồi được là 76.316.000đồng và rút yêu cầu bồi thường số tiền thuê giàn giáo là 77.550.000đồng.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định như đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 174, điểm g khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Hoàng Văn M mức án tù từ 42 đến 48 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Căn cứ vào Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584; 585; 589 Bộ luật Dân sự;

Buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại anh Nguyễn Duy C trị giá tài sản bị chiếm đoạt là 76.316.000đồng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Trả lại bị cáo 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO vỏ màu ghi trắng và 01 điện thoại Masstel vỏ màu vàng đã thu giữ của bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Đỗ Văn H và anh Phạm Văn T không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Nguyễn Thị V được hưởng lời số tiền 420.000đồng nhưng do người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Đỗ Văn H và anh Phạm Văn T không yêu cầu bồi thường nên không xem xét.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Lê Chân, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Lê Chân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

- Về tội danh:

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, nội dung bản cáo trạng, vật chứng thu giữ, kết luận định giá tài sản cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Từ ngày 20/2/2022 đến ngày 18/3/2022, tại cửa hàng kinh doanh giàn giáo “Hoa Đăng” ở số 29/62 Kênh Dương, phường K, quận L, thành phố Hải Phòng, bị cáo Hoàng Ngọc M đã thực hiện hành vi dùng thủ đoạn gian dối, đưa ra các thông tin không đúng sự thật để chiếm đoạt 177 bộ giàn giáo với tổng trị giá 80.810.000đ (tám mươi triệu, tám trăm mười nghìn đồng) của anh Nguyễn Duy C. Do vậy, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận bị cáo Hoàng Ngọc M phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản vi phạm Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết định khung: Bị cáo Hoàng Ngọc M chiếm đoạt tài sản có tổng giá trị là 80.810.000đồng nên bị cáo phải chịu tình tiết định khung là “Chiếm đoạt tài sản trị giá 50.000.000đồng đến dưới 200.000.000đồng” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân, gây mất trật tự trị an xã hội, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp và quyết tâm phạm tội cao nên cần phải có hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và đặc điểm nhân thân của bị cáo.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

[4] Bị cáo đã nhiều lần thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản; chỉ riêng tài sản mà bị cáo chiếm đoạt vào ngày 15/3/2022 là có giá trị 876.710đồng, còn các lần khác thì tài sản bị cáo chiếm đoạt đều có giá trị trên 2.000.000đồng nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[5] Nhân thân bị cáo chưa tiền án, tiền sự; tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã khai báo thành khẩn hành vi phạm tội của mình nên khi lượng hình cũng cần xem xét áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là phù hợp.

[6] Về hình phạt áp dụng đối với bị cáo: Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, vai trò và đặc điểm nhân thân của bị cáo như đã phân tích ở trên, Hội đồng xét xử thấy cần có hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, xử phạt bị cáo hình phạt tù trên mức khởi điểm của khung hình phạt quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa mới đủ tác dụng cải tạo bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

- Về trách nhiệm bồi thường dân sự:

[7] Tài sản bị cáo chiếm đoạt của bị hại là 177 bộ giàn giáo các loại; cơ quan Công an đã thu hồi được là 25 chân giàn giáo loại 1,2m và 12 thanh giằng chéo trả cho bị hại; còn số tài sản chưa thu hồi được là 141 bộ giàn giáo loại 1,7m; 14 bộ giàn giáo loại 1,5m; 19 chân giàn giáo loại 1,2m và 32 thanh giằng chéo. Bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường giá trị tài sản chưa thu hồi được là 76.316.000đồng là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 589 Bộ luật dân sự và phù hợp với Kết luận định giá tài sản số 02/KL-HĐĐGTS ngày 03/01/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận Lê Chân nên chấp nhận.

Tại phiên tòa bị hại rút yêu cầu về việc buộc bị cáo phải bồi thường số tiền thuê giàn giáo là 77.550.000đồng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Đỗ Văn H và anh Phạm Văn T không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Nguyễn Thị V được hưởng lời số tiền 420.000đồng nhưng do người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Đỗ Văn H và anh Phạm Văn T không yêu cầu bồi thường nên không xem xét.

-Về xử lý vật chứng:

[8] Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO vỏ màu ghi trắng và 01 điện thoại Masstel vỏ màu vàng đều đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo, quá trình điều tra xác định là tài sản của bị cáo, không liên quan đến việc phạm tội nên căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự trả lại cho bị cáo.

- Về án phí:

[9] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 174, điểm g khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Hoàng Ngọc M (tên gọi khác: Hoàng Văn Nam) 42 (bốn mươi hai) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi chấp hành án. Thời hạn cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo không quá thời hạn kể từ khi tuyên án cho đến thời điểm bị cáo đi chấp hành án phạt tù.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; khoản 1 Điều 584; khoản 1 Điều 585 và khoản 1 Điều 589 Bộ luật Dân sự;

Buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại anh Nguyễn Duy C trị giá tài sản bị chiếm đoạt là 76.316.000đ (bảy mươi sáu triệu, ba trăm mười sáu nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Trả lại bị cáo 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A57 vỏ màu ghi trắng có số IMEI 1: 865257039347497 và IMEI 2: 865257039347489; 01 điện thoại Masstel vỏ màu vàng bị vỡ mặt sau có số IMEI 1: 355632046864105;

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 14 tháng 04 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Lê Chân).

Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Buộc bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 3.815.800đ (ba triệu, tám trăm mười lăm nghìn, tám trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm để sung vào Ngân sách Nhà nước.

Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án;

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Đỗ Văn H và Phạm Văn T có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Nguyễn Thị V có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Về quyền yêu cầu thi hành án: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- VKSND quận Lê Chân;
- VKSND TP Hải Phòng;
- Chi cục THADS quận Lê Chân;
- Cơ quan CSĐT Công an quận Lê Chân;
- Cơ quan THAHS Công an quận Lê Chân;
- Trại tạm giam Công an TP Hải Phòng;
- Sở tư pháp TP Hải Phòng;
- PV06, PC10 Công an TP Hải Phòng;
- UBND phường Kênh Dương, quận Lê Chân, TP Hải Phòng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Thu Hương**